

Số: 519/LTT-QTDV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 5 tháng 6 năm 2020

Về giám sát công tác phòng, chống bệnh
covid-19 tại trường học có tổ chức nội trú/ký túc
xá cho học sinh, sinh viên.

Kính gửi: Sở Lao động -Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh.

Thực hiện Công văn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Văn bản số 13407/SLĐTBXH-GDNN ngày 29 tháng 5 năm 2020 về chuẩn bị phục vụ việc giám sát công tác phòng, chống bệnh covid-19 tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp có tổ chức ngoại trú.

Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh báo cáo công tác tổ chức hoạt động nội trú /ký túc xá của đơn vị theo khoản C, khoản D của dự thảo Biên Bản giám sát của Trung tâm kiểm soát bệnh tật Thành phố như sau:

C. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

I. THÔNG TIN CHUNG

- Quyết định thành lập Ban Quản lý khu nội trú/ ký túc xá (KTX): Có ☒ Không ☐
- Tổng số học sinh, sinh viên (sau đây gọi tắt là học sinh) trong khu nội trú/ KTX: **464**, trong đó: Nam: **403** Nữ: **61**
- Tổng số phòng trong KTX: Nam: 21 Nữ: 03
- Kế hoạch phòng, chống dịch Covid-19: Có ☒ Không ☐

II. NỘI DUNG GIÁM SÁT

TT	Nội dung đánh giá	Điểm chuẩn	Điểm đạt	Hướng dẫn
1	Các điều kiện đảm bảo khoảng cách an toàn, vệ sinh cá nhân	40	30	
1.1	Bảo vệ tại nhà trường hạn chế không cho người không có nhiệm vụ vào trường.	2	2	- Căn cứ theo văn bản thông báo của đơn vị
1.2	Tổ chức đo thân nhiệt tại các lối ra vào khu nội trú/ KTX	2	2	
1.3	Học sinh, nhân viên, khách ra vào khu nội trú/ KTX phải đeo khẩu trang	3	3	- 100% đeo khẩu trang: 3đ - Có trường hợp không đeo khẩu trang: 0đ
1.4	Khoảng cách học sinh trong phòng nội trú	10	0	- Từ 2m trở lên: 10đ - Từ 1,5m đến dưới 2m: 5đ - Dưới 1,5m: 0đ
1.5	Đảm bảo đủ nước uống hợp vệ sinh và mỗi học sinh có một cốc	3	3	- Đủ nước uống hợp vệ sinh (nước uống đóng bình, qua hệ

	nước dùng riêng, được vệ sinh sạch sẽ.			thông lọc. nước đun sôi có xét nghiệm): 1,5đ - Mỗi học sinh có một cốc nước dùng riêng, được vệ sinh sạch sẽ: 1,5đ
1.6	Bố trí nơi rửa tay ở vị trí tiện cho việc sử dụng (sân. hành lang...), có xà phòng và nước sạch.	20	20	- Vị trí thuận tiện: 5đ - Số lượng vòi rửa tay: 5đ + Dưới 30 học sinh/vòi: 5đ + Trên 30 học sinh/vòi: 0đ - Đủ xà phòng: 5đ . 01 vị trí không đạt trừ 1đ - Đủ nước sạch: 5đ . 01 vị trí không đạt trừ 1đ
2	Công tác vệ sinh môi trường, khử khuẩn tại phòng ở và các khu vực của KTX	20	20	
2.1	Đối với nền nhà, tường nhà (nếu có thể), bàn ghế, các đồ vật trong phòng ở, khu bán hàng/căn tin: Khử khuẩn ít nhất 01 lần/ngày	3	3	- Căn cứ theo KH tổ chức khử khuẩn, sổ theo dõi thực hiện - 01 vị trí không đạt trừ 1đ
2.2	Đối với vị trí có tiếp xúc thường xuyên như tay nắm cửa, tay vịn cầu thang, tay vịn lan can, nút bấm thang máy: Khử khuẩn ít nhất 01-02 lần/ngày	4	4	- Căn cứ theo KH tổ chức khử khuẩn, sổ theo dõi thực hiện - 01 vị trí không đạt trừ 1đ
2.3	Đối với khu vực rửa tay, nhà vệ sinh: Dọn vệ sinh, lau rửa, khử khuẩn ít nhất 01 lần/ngày	3	3	- Căn cứ theo KH tổ chức khử khuẩn, sổ theo dõi thực hiện - 01 vị trí không đạt trừ 1đ
2.4	Khử khuẩn bằng các chất tẩy rửa thông thường như dung dịch tẩy rửa đa năng hoặc các dung dịch khử khuẩn có chứa 0,05% Clo hoạt tính hoặc dung dịch có chứa ít nhất 60% cồn.	5	5	- Có hướng dẫn pha hóa chất khử khuẩn: 2đ - Pha hóa chất khử khuẩn đúng theo hướng dẫn (kiến thức nhân viên thực hiện vệ sinh khử khuẩn): 2đ - Bảo quản hóa chất khử khuẩn tránh ánh sáng và xa tầm tay trẻ em: 1đ
2.5	Tổ chức vệ sinh ngoại cảnh (phát quang bụi rậm, không để nước đọng, các dụng cụ chứa nước phải được đậy kín).	5	5	- Không đạt 01 nội dung trừ 1đ
3	Tăng cường thông khí tại các phòng trong ký túc xá bằng cách mở cửa ra vào và cửa sổ,	5	5	

	sử dụng quạt, không sử dụng điều hòa			
4	Khu vực nhà ăn, căn tin	10	10	
4.1	Khu vực sơ chế có đầy đủ trang thiết bị đảm bảo an toàn sơ chế (1); cống rãnh phải thông thoát nước, không bị ứ đọng và được che đậy (2); thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm được kê cao (3); có dụng cụ thu gom rác thải có nắp đậy (4); có dụng cụ sơ chế riêng đối với thực phẩm tươi sống (5)	2	2	- Không đạt 01 nội dung trừ 0,5đ
4.2	Khu vực ăn uống yêu cầu thực hiện khoảng cách tối thiểu giữa 02 người là 1 mét và diện tích tối thiểu bố trí 3 m ² /01 người hoặc chiều cao vách ngăn cố định cách ly giữa 02 người ăn là 1 mét trên bàn ăn trong khu vực phục vụ ăn uống	2	2	
4.3	Khu vực ăn uống thông thoáng (1); có trang bị đầy đủ nước rửa tay, xà phòng hoặc dung dịch sát khuẩn (2); có dụng cụ làm khô tay hoặc khăn làm khô tay sử dụng 01 lần (3)	2	2	- Không đạt 01 nội dung trừ 1đ
4.3	Khu vực ăn uống thông thoáng (1); có trang bị đầy đủ nước rửa tay, xà phòng hoặc dung dịch sát khuẩn (2); có dụng cụ làm khô tay hoặc khăn làm khô tay sử dụng 01 lần (3)	2	2	- Không đạt 01 nội dung trừ 1đ
4.4	Bàn ghế phải sát khuẩn thường xuyên trước và sau khi sử dụng. Dụng cụ ăn uống có tủ bảo quản riêng; đĩa, muống, nĩa,.. phải được rửa sạch, khô và bao kín; không được để trên bàn khi chưa phục vụ ăn uống	1	1	
4.5	Người chế biến, người phục vụ, người vận chuyển phải được đeo khẩu trang (1); đo nhiệt độ bằng nhiệt kế chuyên dụng cho nhân	1	1	- 0,5đ/ nội dung đạt

	viên khi vào làm việc và khách khi vào ăn uống (2)			
4.6	Có đầy đủ nước rửa tay, xà phòng hoặc dung dịch sát khuẩn cho người chế biến, người ăn, người giao nhận thực phẩm	2	2	- 01 vị trí không đạt trừ 0,5đ
5	Công tác truyền thông	10	10	
5.1	Các thông tin về dịch bệnh Covid-19	2	2	- Tài liệu truyền thông: 1đ/nội dung - Kiên thức của học sinh: 1đ/nội dung
5.2	Hướng dẫn đeo khẩu trang đúng cách	2	2	
5.3	Rửa tay với nước sạch và xà phòng theo quy trình rửa tay của Bộ Y tế tại các thời điểm: Trước khi vào lớp học, trước và sau khi ăn, sau mỗi giờ ra chơi và nghỉ giữa giờ, sau khi đi vệ sinh, khi thấy tay bẩn.	2	2	
5.4	Che mũi, miệng khi ho hoặc hắt hơi, tốt nhất bằng giấy lau sạch, khăn vải hoặc khăn tay, hoặc ống tay áo để làm giảm phát tán dịch tiết đường hô hấp. Vứt bỏ khăn, giấy che mũi, miệng vào thùng rác và rửa sạch tay; Bỏ rác đúng nơi quy định.	2	2	
5.5	Không đưa tay lên mắt, mũi, miệng để tránh lây nhiễm bệnh. Không khạc nhổ bừa bãi.	1	1	- Tài liệu truyền thông: 0,5đ/nội dung - Kiên thức của học sinh: 0,5đ/nội dung
5.6	Không dùng chung các đồ dùng cá nhân như cốc, chai nước, khăn tay, gối, chăn...	1	1	
6	Quản lý, theo dõi tình hình sức khỏe học sinh	10	10	
6.1	Có sổ quản lý, theo dõi và cập nhật hàng ngày tình hình sức khỏe học sinh	3	3	
6.2	Có kế hoạch xử lý các trường hợp bị sốt, ho, khó thở tại trường học	2	2	Theo hướng dẫn tại công văn số 1244/BYT-MT ngày 13/3/2020 của Bộ Y Tế
6.3	Bố trí khu cách ly tạm thời sử dụng trong trường hợp phát hiện đối tượng các triệu chứng của	5	5	

	bệnh COVID-19 như: sốt, ho, khó thở.			
7	Xử lý chất thải	5	5	
7.1	Bố trí đủ thùng đựng chất thải có nắp đậy đặt ở vị trí thuận tiện tại khu vực ký túc xá	3	3	- Đủ thùng đựng chất thải: 1,5đ - Thùng có nắp đậy: 1,5đ
7.2	Thực hiện thu gom chất thải hàng ngày	2	2	
	Tổng điểm	100	90	

D. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

Kết quả đánh giá = 90/ 100

Đạt kết quả tốt (Nhà trường tiếp tục khắc phục các hạn chế để đảm bảo thực hiện đầy đủ các nội dung trong công tác phòng, chống dịch Covid-19).

Trên đây là báo cáo công tác tổ chức hoạt động nội trú /ký túc xá của đơn vị theo khoản C, khoản D của dự thảo Biên Bản giám sát của Trung tâm kiểm soát bệnh tật Thành phố.

Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh kính gửi Sở Lao động Thương binh và Xã hội xem xét.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, QTDV.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc